

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/DS-ST

Ngày: 29 – 3 – 2024

V/v: Tranh chấp

Hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Văn Trường

2/ Ông Nguyễn Văn Trương

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Châu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2024/TL.ST-DS, ngày 24 tháng 01 năm 2024 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/QĐ-DS ngày 18 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bạch Thị B, sinh năm: 1954 (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp Phú Nh, xã Đông Ph, huyện Châu Th, tỉnh Hậu G.

- Bị đơn: 1/ Ông Phạm Văn Th, sinh năm: 1962 (xin vắng mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1961 (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Phú H, xã Đông Ph, huyện Châu Th, tỉnh Hậu G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự như sau:

- Nguyên đơn bà Bạch Thị B trình bày: Do có quen biết nên vào năm 2017 bà có cho vợ chồng ông Phạm Văn Th và bà Nguyễn Thị T mượn dây hui (mượn tiền). Bà T kêu hui và hốt được 40.800.000 đồng, sau khi trừ tiền hoa hồng 1.500.000 đồng, còn lại 39.300.000 đồng, vợ chồng ông Thắng, bà T có đóng được 01 lần hui chết 3.000.000 đồng, sau này trả thêm được 3.000.000 đồng thờ ngưng không trả nữa, thời gian trả vào ngày nào thì bà B không nhớ. Sau khi tổng kết lại thì bị đơn còn nợ bà B số tiền 33.100.000 đồng. Hai bên có làm giấy nợ, bị đơn có ký vào. Do thời gian đã lâu, bà B cũng đã nhắc nhở, yêu cầu bị đơn trả nợ nhiều lần nhưng bị đơn chưa trả. Nay bà B yêu cầu ông Th và bà T phải trả cho

bà B 33.100.000 đồng, yêu cầu bị đơn trả 01 lần, bà B không yêu cầu tính lãi đôi với số tiền này.

- *Bị đơn ông Phạm Văn Th và bà Nguyễn Thị T trình bày:* Ông bà thừa nhận có vay tiền và có ký biên nhận nợ với bà B như bà B trình bày, vợ chồng ông bà đã trả được 1 phần nợ, hiện còn nợ bà B 33.100.000 đồng. Do hoàn cảnh khó khăn nên chưa trả được cho bà Bé. Nay ông bà đồng ý trả nợ cho bà B nhưng xin trả dần mỗi tháng 300.000 đồng cho đến khi tắt nợ.

*** Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn, bị đơn xin vắng mặt nên không có ý kiến.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Thụ ký, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Các đương sự chấp hành đúng quy định.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 467, Điều 468, khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bạch Thị Bé. Buộc bị đơn ông Phạm Văn Th và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 33.100.000 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Nguyên đơn bà Bạch Thị B khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Phạm Văn Th và bà Nguyễn Thị T trả số tiền 33.100.000 đồng. Phía bị đơn thừa nhận có vay tiền như bà B trình bày và thống nhất trả cho bà B 33.100.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần cho bà B đến khi tắt nợ, các bên đương sự không thỏa thuận được nên phát sinh tranh chấp. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, lời khai của các đương sự đã rõ trong hồ sơ vụ án. Do đó để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Về nội dung tranh chấp: Vào năm 2017, nguyên đơn bà Bạch Thị B xác định có tham gia chơi hụi giùm vợ chồng bị đơn, sau khi hốt hụi thì có đưa tiền cho bị đơn ông Phạm Văn Th và bà Nguyễn Thị T số tiền 40.800.000 đồng. Các

bên có làm biên nhận nợ và có ký tên xác nhận vào. Bị đơn có trả được cho nguyên đơn số tiền 6.900.000 đồng, còn nợ lại 33.100.000 đồng. Việc này được bị đơn thừa nhận tại Biên bản lấy lời khai của đương sự được Tòa án thu thập được. Đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Buộc bị đơn bà Tám, ông Th trả cho nguyên đơn bà B số tiền 33.100.000 đồng. Các bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ lại là 33.100.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 300.000 đồng cho đến khi tất nợ.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị đơn ông Thắng, bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.655.000 đồng nhưng bị đơn được miễn tiền án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi (có đơn xin miễn tiền án phí) nên bị đơn không phải chịu án phí.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 271, Điều 273, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 467, Điều 468, khoản 2 Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bạch Thị B đối với yêu cầu bị đơn ông Phạm Văn Th và bà Nguyễn Thị T trả nợ tiền vay.

[3] Buộc ông Phạm Văn Th và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Bạch Thị B số tiền vay 33.100.000 đồng.

[4] Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị yêu cầu thi hành án chậm trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, lãi suất được áp dụng theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[5] Về án phí: Bị đơn được miễn án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS H.Châu Thành;
- VKSND H.Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hương